TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **118/**2019/HNGĐ-ST
Ngày: 14/8/2019
V/v: "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA-TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Ngọc Tuyền
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hồng Ngọc – Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ phường Tam Hiệp
Bà Thiều Thị Phi Loan – Nguyên cán bộ Hội liên hiệp phụ nữ thành phố Biên Hòa
- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Hữu Học - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa - tỉnh Đồng Nai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Huy Hải – Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 2510/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2018 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 217/2019/QĐST-HNGĐ ngày 16/7/2019giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà **Ngô Thị H**, sinh năm 1979.
Địa chỉ: 5/4, khu phố 1 phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.
- **Bị đơn:** Ông **Ngô Quang V**, sinh năm 1959.
Địa chỉ 56/279, khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.
(Bà H có đơn xin xét xử vắng mặt, ông V vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa - nguyên đơn bà Ngô Thị H trình bày:

Bà và ông V kết hôn vào năm 2004, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 9/2017. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông V nên xin được ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

- Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án được thực hiện đúng quy định.

Trong vụ án này, các đương sự được xác định đúng tư cách pháp lý của đương sự, đảm bảo việc thu thập chứng cứ, việc cấp tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ cho đương sự và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp nghiên cứu đúng thời gian quy định.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà H. Về con chung: Không có. Về tài sản chung, nợ chung: Theo bà H trình bày tài sản chung, nợ chung không có. Do ông V không có lời khai nên đề nghị tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và các văn bản tố tụng cho bị đơn, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do, còn nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà H, ông V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn, nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

[3] Bà H, ông V sau khi kết hôn chung sống với nhau hạnh phúc một thời gian, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà H trình bày do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng tính tình không hợp nhau. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông V, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin được ly hôn. Trước đây bà H đã nộp đơn xin ly hôn vào năm 2018, nhưng sau đó đã rút đơn để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã ban hành Quyết định đình chỉ việc giải quyết vụ án số 418/2018/QĐST-HNGĐ ngày 16/7/2018. Tuy nhiên đến ngày 20/9/2018 bà H lại tiếp tục nộp đơn xin ly hôn. Tòa án đã nhiều lần thông báo

về phiên hòa giải để tạo điều kiện hòa giải cho bà H, ông V hàn gắn đoàn tụ, nhưng ông V vắng mặt không lý do, còn bà H vẫn cương quyết xin ly hôn, cho thấy mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng. Xét thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H.

[4] Về con chung: Bà H trình bày bà và ông V không có con chung, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Theo bà H trình bày về tài sản chung, nợ chung là không có. Do ông V không có lời khai nên tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

[6] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bà H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí sơ thẩm bà H đã nộp tại biên lai số 009671 ngày 19/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Bà H đã nộp đủ án phí.

[7] Nhận định của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 203; Điều 220, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 56, Điều 85, Điều 89, Điều 91, Điều 92 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Ngô Thị H và ông Ngô Quang V.

Về nuôi con chung: Theo bà H trình bày: bà và ông V không có con chung, nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

Về án phí: Bà H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí sơ thẩm bà H đã nộp tại biên lai số 009671 ngày 19/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Bà H đã nộp đủ án phí.

Bà H, ông V được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-VKS (2)
-THA DS (1)
-Lưu (6)
-Đương sự (2)
- UBND

Lê Ngọc Tuyền